TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 26 – 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Lâm
2. Bà Đào Thị Tuyết Mai

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

LÊ HUY N (C), sinh ngày 26/11/1989 tại Bến Tre.

Nơi cư trú: Số 15/B, khu phố 2, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 03 tiền sự.

+ Ngày 12/7/2022, bị Công an xã B, huyện Đ, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 18/QĐ-XPHC về hành vi "Đánh bạc" quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, với số tiền phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo nhận quyết định xử phạt ngày 14/7/2022 và chưa nộp phạt.

+ Ngày 01/8/2022, bị Công an thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 43/QĐ-XPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, với số tiền phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo nhận quyết định xử phạt ngày 01/8/2022 và chưa nộp phạt.

+ Ngày 03/8/2022, bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 44/QĐ-XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, với số tiền phạt 2.500.000 đồng. Bị cáo nhận quyết định xử phạt ngày 03/8/2022 và chưa nộp phạt.

- Nhân thân:

+ Ngày 06/3/2006 bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo quyết định số 139/QĐ-UBND.

+ Ngày 26/11/2010 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 267/2010/HSST.

+ Ngày 28/3/2017, bị Ủy ban nhân dân thị trấn B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng, hình thức áp dụng: cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

+ Ngày 15/12/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 96/2017/HS-PT.

+ Ngày 01/7/2020, bị Công an thị trấn B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 50/QĐ-XPHC về hành vi "Đánh bạc", phạt tiền 2.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Triệu Thị L, sinh năm: 1970 (Có mặt)

Nơi thường trú: Ấp 18, xã T, thị xã N, tỉnh S.

Nơi tạm trú: Ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 13/10/2023, Lê Huy N đi bộ từ nhà mình thuộc khu phố 2, thị trấn B, huyện Đ đến Nhà trọ C thuộc ấp 2, xã B, huyện Đ, với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến trước phòng trọ số 01, N nhìn thấy bà Triệu Thị L, sinh năm:1970, nơi thường trú: Ấp 18, xã T, thị xã N, tỉnh S; Nơi tạm trú: Ấp 2, xã B đang nằm ngủ một mình trước hành lang phòng trọ. N thò tay vào trong mùng, lấy trộm của bà L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno Z5G màu xanh, 01 dây sạc điện thoại nhãn hiệu Robot màu xanh và 01 cục pin sạc dự phòng nhãn hiệu Power Bank màu đen. Sau đó, đem về nhà cất giấu thì bị Công an xã B phát hiện, thu hồi lại toàn bộ tài sản này.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno Z5G màu xanh trị giá 5.500.000 đồng, 01 dây sạc điện thoại nhãn hiệu Robot màu xanh trị giá 30.000 đồng và 01 cục pin sạc dự phòng nhãn hiệu Power Bank màu đen trị giá 100.000 đồng. Tổng cộng tài sản trị giá 5.630.000 đồng.

Ngày 02/12/2023, bà L đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại trao trả và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBĐ ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Huy N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Lê Huy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị hại Triệu Thị L có mặt tại phiên tòa trình bày đã nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo lấy trộm, không có yêu cầu gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Huy N và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Huy N mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***". Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Huy N không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý và giải quyết xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Huy N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: khoảng 01 giờ ngày 13/10/2023, tại Nhà trọ C thuộc ấp 2, xã B, huyện Đ, do động cơ tư lợi, bị cáo Lê Huy N trộm cắp của bà Triệu Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno Z5G màu xanh trị giá 5.500.000 đồng, 01 dây sạc điện thoại nhãn hiệu Robot màu xanh trị giá 30.000 đồng và 01 cục pin sạc dự phòng nhãn hiệu Power Bank màu đen trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.630.000 đồng.

[3] Bị cáo N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, chây lười lao động, bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân rất xấu, không biết ăn năn, hối cải lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục, khó sửa đổi bản tính. Mặc dù, tài sản mà bị cáo lấy trộm có giá trị là 5.630.000 đồng, gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, Cáo trạng số 17/CT-VKSNĐ ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội: "***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản bị cáo N đã có hành vi phạm tội lấy trộm tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm mà còn gây tâm lý lo sợ cho quần chúng Nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 03 tiền sự về hành vi đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản chưa được xóa.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo"* và "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*" quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N còn có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là bị hại Triệu Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong. Bị hại bà Triệu Thị L đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Huy N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Huy N 02 (Hai) năm tù**.

Thời hạn tù được tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Huy N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương